

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào Điều 6, 24 và 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về việc “Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án”;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 28 tháng 4 năm 2026 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 07/2026/TLST-TCDS ngày 05 tháng 01 năm 2026,

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng N1;

Địa chỉ: Số B L, phường G, thành phố Hà Nội;

Người đại diện theo pháp luật: ông Phạm Toàn V - Tổng Giám đốc

Người đại diện theo uỷ quyền: ông Hoàng Đăng K - Giám đốc Ngân hàng N1, nhánh Quảng Trạch Bắc Q

Người được uỷ quyền lại: Ông Trần Thanh D - Giám đốc Ngân hàng N1, nhánh Quảng Trạch Bắc Q, Phòng dịch H.

- Bị đơn: Ông Nguyễn Anh N, sinh năm: 1974 và bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1978;

Nơi cư trú: Thôn V, xã N, tỉnh Quảng Trị.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về số dư nợ gốc và lãi: Các bên đương sự thống nhất, tính đến ngày 28/4/2026, ông Nguyễn Anh N và bà Nguyễn Thị T còn nợ Ngân hàng N1 số tiền là 1.251.035.159 đồng. Trong đó nợ gốc 1.000.000.000 đồng; nợ lãi 251.035.159 đồng.

- Về phương án trả nợ: Các bên đương sự thống nhất ông Nguyễn Anh N và bà Nguyễn Thị T có trách nhiệm trả toàn bộ số tiền còn nợ nêu trên và số lãi phát sinh cho Ngân hàng N1 cho đến khi trả hết nợ theo thỏa thuận tại hợp đồng tín dụng đã ký kết theo lộ trình như sau:

- Từ tháng 06/2026 đến tháng 04/2027 mỗi tháng ông N, bà T trả cho Ngân hàng N1 số tiền 100.000.000 đồng

- Đến hết ngày 25/5/2027, ông N, bà T phải tất toán toàn bộ khoản vay (gốc và lãi) cho Ngân hàng N1 Thời gian trả tiền chậm nhất vào ngày 25 hàng tháng.

Trường hợp ông N, bà T vi phạm bất kỳ thời gian trả nợ nào theo lộ trình đã thỏa thuận nêu trên thì Ngân hàng N1 có quyền yêu cầu xử lý đối với tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền trên đất đối với thửa đất số 20, tờ bản đồ số 8 tại thôn V, xã Q, thị xã B, tỉnh Quảng Bình (Nay là xã N, tỉnh Quảng Trị) theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BS415647, số vào sổ cấp GCN CH01218 do UBND huyện Q cấp ngày 30/12/2013 mang tên Nguyễn Anh N và Nguyễn Thị T, theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 044178002345/HĐTC ngày 12/4/2023 để thu hồi nợ theo diện tích đất được cấp trong Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất

Tuy nhiên, theo hiện trạng thực tế thì phần diện tích hàng rào phía Đông Bắc vượt quá diện tích đất được cấp là 3,58m²; phần diện tích hàng rào phía Đông Nam và một phần hàng rào phía Tây Nam vượt quá diện tích đất được cấp là 18,50 m²(theo sơ đồ bản vẽ kèm theo), hiện ông N bà T đang sử dụng, xây dựng ngoài diện tích đất được cấp theo giấy chứng nhận, thì hai bên thống nhất sẽ tháo dỡ khi xử lý tài sản thế chấp.

“Kể từ ngày tiếp theo của ngày lập biên bản hòa giải thành cho đến khi thi hành xong các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi đối với số tiền chưa thi hành án, theo mức lãi suất các bên thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng số 3804-LAV-202400804 ngày 23/02/2024 mà các bên đã ký kết để trả cho người được thi hành án”

- Về chi phí tố tụng: Các bên đương sự thống nhất ông Nguyễn Anh N và bà Nguyễn Thị T có trách nhiệm nộp chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ là 6.000.000 đồng để trả lại cho Ngân hàng N1.

“Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong các khoản tiền, hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu thêm khoản tiền lãi đối với số tiền chưa thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự, đối với thời gian chậm thi hành án”

- Về án phí: Các bên đương sự thống nhất ông Nguyễn Anh N và bà Nguyễn Thị T có trách nhiệm nộp 24.766.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm để sung vào công quỹ nhà nước. Ngân hàng N1 không phải chịu án phí. Trả lại cho Ngân hàng N1 số tiền tạm ứng án phí là 23.728.000 đồng đã nộp tại Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Trị theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002643 ngày 31/12/2025;

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Nguyên đơn;
- Bị đơn;
- VKSND khu vực 3;
- Phòng THADS khu vực 3;
- TAND tỉnh Quảng Trị;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Tướng Thị Hà